

Số: 15/2025/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 17 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và phối hợp cung cấp thông tin trên
Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Bắc Kạn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và phối hợp cung cấp thông tin trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 3 năm 2025 và thay thế Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy chế quản lý hoạt động của đài truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Văn hóa TT&DL;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- TT UBMTTQVN tỉnh;
- LĐVP;
- Đài PT&TH tỉnh; Báo Bắc Kạn;
- TT Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH, NCPC (Hòa).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đăng Bình

QUY CHẾ

**Quản lý, vận hành và phối hợp cung cấp thông tin trên
Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Bắc Kạn**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 15/2025/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, vận hành và phối hợp cung cấp thông tin trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Bắc Kạn, bao gồm: Hệ thống đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và hệ thống bảng tin điện tử công cộng kết nối vào Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Bắc Kạn.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý, vận hành và phối hợp cung cấp thông tin trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Bắc Kạn* là một hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin có chức năng cung cấp các sản phẩm truyền thông cho đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và bảng tin điện tử công cộng; thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. *Bảng tin điện tử công cộng* là một loại hình thông tin cơ sở, phục vụ công tác tuyên truyền, chuyển tải thông tin thiết yếu trực tiếp đến người dân và được kết nối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Bắc Kạn.

3. *"Sản phẩm truyền thông"* cung cấp trên hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Bắc Kạn, bao gồm: Chương trình phát thanh, bản tin phát thanh để phát trên đài truyền thanh xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; bản tin hình ảnh, video, văn bản, chữ viết, bản tin phát trực tiếp (streaming video) đăng tải trên bảng tin điện tử công cộng.

Điều 3. Mục đích, nguyên tắc quản lý, cung cấp thông tin nguồn

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm quản lý, vận hành, khai thác hiệu quả, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và phối hợp cung cấp thông tin cho Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Bắc Kạn. Tăng cường trách nhiệm và tính chủ động của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh thông qua hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh.

2. Việc quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Bắc Kạn thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Thông tin được cung cấp qua Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Bắc Kạn đảm bảo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có trọng tâm, trọng điểm theo từng thời điểm, từng giai đoạn.

Điều 4. Chức năng chủ yếu của Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Bắc Kạn

1. Cung cấp thông tin nguồn cho hoạt động đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và bảng tin điện tử công cộng.

2. Biên tập, phát sóng các bản tin phát trên đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã; bản tin đăng tải trên bảng tin điện tử công cộng.

3. Quản lý bản tin đã phát trên đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã, bảng tin điện tử công cộng.

4. Thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở để phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, PHỐI HỢP CUNG CẤP THÔNG TIN TRÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN NGUỒN THÔNG TIN CƠ SỞ

Điều 5. Quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở

1. Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Bắc Kạn được cài đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh; kết nối thông suốt, liên tục với Hệ thống thông tin nguồn Trung ương và chia sẻ dữ liệu từ cấp tỉnh, cấp huyện đến cơ sở.

2. Quản lý duy trì, khai thác, vận hành hệ thống: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý, vận hành, duy trì và khai thác hệ thống để cung cấp thông tin; thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu; đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

3. Quy định về tài khoản sử dụng:

a) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch sử dụng tài khoản quản trị để quản lý tài khoản đăng nhập sử dụng phần mềm; cấp tài khoản, phân quyền sử dụng tài khoản người dùng cho các đơn vị tham gia biên tập, phát sóng trên hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở;

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân được cấp tài khoản truy cập Hệ thống có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài khoản đúng mục đích và có trách nhiệm bảo mật thông tin tài khoản truy nhập.

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có quyền khóa quyền truy cập của tài khoản trong trường hợp tài khoản đó thực hiện các hành vi tấn công hoặc để xảy ra vấn đề mất an toàn hệ thống thông tin; Việc giao tài khoản của đơn vị cho cá nhân quản lý, sử dụng; việc thay đổi nhân sự quản lý, sử dụng tài khoản của đơn vị được thực hiện bằng văn bản của thủ trưởng cơ quan, đơn vị đó.

Trường hợp cá nhân thay đổi vị trí công tác, chuyển đơn vị công tác, thôi việc hoặc nghỉ hưu thì cơ quan, đơn vị thông báo cho đơn vị quản lý, vận hành để thực hiện hủy bỏ, thay đổi tài khoản cá nhân theo quy định. Thời gian gửi thông báo tương ứng với thời gian lưu hành quyết định về việc chuyển công tác, thôi việc hoặc nghỉ hưu của cá nhân;

c) Cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống có trách nhiệm quản lý, bảo đảm bảo mật thông tin về tài khoản đơn vị; đăng xuất tài khoản khỏi thiết bị đăng nhập sau khi thực hiện xong nhiệm vụ trên hệ thống.

Điều 6. Nguồn thông tin cung cấp trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Bắc Kạn

1. Các bản tin tiếp nhận từ hệ thống thông tin nguồn Trung ương.
2. Các bản tin do các cơ quan, đơn vị của tỉnh gửi về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để lựa chọn, thẩm định, biên tập, đưa lên hệ thống.
3. Các bản tin do Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch biên tập, sản xuất.
4. Các bản tin do Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông cấp huyện và đài truyền thanh cấp xã biên tập, sản xuất.
5. Các chương trình phát thanh đã phát sóng của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông cấp huyện.

Điều 7. Nội dung thông tin thiết yếu cung cấp trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Bắc Kạn

1. Thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cấp ủy, chính quyền địa phương, những sự kiện quan trọng liên quan đến người dân ở địa phương.

2. Những thông tin liên quan đến địa phương về các nội dung:

a) Thông tin về dự án, chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, an sinh xã hội ở địa phương;

b) Thông tin liên quan đến chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và kiến thức khoa học, kỹ thuật, công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

c) Thông tin liên quan đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và công tác quân sự ở địa phương;

d) Thông tin về phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn, hỏa hoạn, cấp cứu, dịch bệnh, thảm họa xảy ra ở địa phương hoặc có ảnh hưởng đến địa phương;

đ) Thông tin về gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới, điển hình tiên tiến trong các lĩnh vực;

e) Thông tin các biện pháp đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật và các hiện tượng tiêu cực trong xã hội;

g) Thông tin sản phẩm, dịch vụ cần thiết phục vụ sản xuất và đời sống của người dân ở địa phương.

3. Những thông tin khác theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin và quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 8. Hình thức thông tin

1. Thông tin cung cấp cho đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông là các bản tin theo các hình thức sau:

a) Bản tin ký tự: Bản tin điện tử thể hiện nội dung bằng các ký tự (Text);

b) Bản tin âm thanh: Bản tin điện tử thể hiện nội dung bằng dữ liệu âm thanh.

2. Thông tin cung cấp, chia sẻ, đăng phát trên bảng tin điện tử công cộng là dạng chữ viết, video, hình ảnh, đồ họa thông tin (infographics) đã được biên soạn hoàn chỉnh theo các hình thức: Bản tin ký tự, bản tin hình ảnh, bản tin video.

3. Thông tin do các cơ quan, đơn vị của tỉnh cung cấp lên hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở được gửi kèm theo văn bản xác nhận của cơ quan, đơn vị qua hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc của tỉnh về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Điều 9. Mức độ ưu tiên phát sóng của bản tin phát thanh

Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Bắc Kạn gửi đến đài truyền

thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông bản tin phát thanh theo các mức độ ưu tiên phát sóng như sau:

1. Đối với bản tin khẩn cấp: Trong trường hợp đặc biệt, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trực tiếp điều khiển Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Bắc Kạn phát ngay bản tin khẩn cấp trên đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

2. Đối với bản tin ưu tiên: Bản tin ưu tiên được hệ thống thông tin nguồn gửi đến đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông để ưu tiên phát trước trong chương trình. Trường hợp bản tin ưu tiên của Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện trùng với lịch phát bản tin ưu tiên của cấp xã thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động quyết định thứ tự phát các bản tin ưu tiên theo yêu cầu thực tế.

3. Đối với bản tin thông thường: Cán bộ phụ trách đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã định kỳ khai thác trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Bắc Kạn để phát theo lịch phát thanh.

Điều 10. Thời gian vận hành

1. Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Bắc Kạn hoạt động liên tục 24/24h. Trường hợp tạm dừng để sửa chữa hoặc có sự cố sẽ có văn bản thông báo tới các cơ quan, đơn vị liên quan để phối hợp.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quy định khung giờ phát sóng, thời gian phát sóng các chương trình, bản tin cấp xã, tiếp sóng, phát lại chương trình thời sự và các chương trình phát thanh khác của Đài Tiếng nói Việt Nam, đài phát thanh và truyền hình cấp tỉnh trên đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin- viễn thông để phục vụ nhu cầu thông tin thiết yếu của người dân phù hợp với tình hình thực tế.

3. Bảng tin điện tử công cộng

a) Thời gian vận hành hằng ngày (kể cả ngày lễ, tết, thứ Bảy, Chủ nhật):

Buổi sáng: Từ 6h00 - 07h30; Buổi chiều: Từ 17h00 - 21h00.

b) Ngoài khung giờ trên, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trao đổi, thống nhất với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện đăng phát thông tin lên bảng tin điện tử công cộng trong trường hợp khẩn cấp, đột xuất hoặc khi diễn ra các sự kiện quan trọng.

Chương III

MỘT SỐ QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐÀI TRUYỀN THANH

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - VIỄN THÔNG

Điều 11. Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin-viễn thông

1. Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông là đài truyền thanh cấp xã sử dụng phương thức truyền đưa tín hiệu âm thanh, dữ liệu trên hạ tầng viễn thông, Internet (bao gồm cả: hệ thống truyền thanh FM/có dây được kết nối, tích hợp với đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông). Danh mục, thành phần cơ bản và yêu cầu về kỹ thuật, mô hình kết nối và chia sẻ dữ liệu, an toàn thông tin của đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông thực hiện việc tuyên truyền các chương trình phát thanh do đài truyền thanh tự sản xuất; phát các thông báo của cấp ủy, chính quyền địa phương, các chương trình phát thanh tiếp nhận từ hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương và hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh, các chương trình phát thanh phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin, tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và của tỉnh theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; tiếp sóng, phát lại chương trình thời sự và các chương trình phát thanh khác của Đài Tiếng nói Việt Nam, đài phát thanh và truyền hình tỉnh để phục vụ nhu cầu thông tin thiết yếu của người dân.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quy định khung giờ phát sóng, thời gian phát sóng phù hợp với đặc điểm sinh hoạt của người dân ở địa phương.

Điều 12. Cơ sở vật chất

1. Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông có đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác sản xuất, phát sóng; có phòng máy riêng đảm bảo các điều kiện để thực hiện ghi âm, phát thanh, truyền thanh tại phòng máy.

2. Mỗi thôn, tổ dân phố có ít nhất 01 cụm loa công cộng để thu, phát chương trình của Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

3. Cơ cấu thành phần thiết bị và yêu cầu kỹ thuật thiết bị của Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông thực hiện theo quy định, quy chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Điều 13. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí duy trì hoạt động thường xuyên:

a) Thù lao nhân viên bảo vệ, vận hành;

b) Nhuận bút, thù lao đối với sản xuất và phát các chương trình phát thanh

do đài tự sản xuất; phát các thông báo của cấp ủy, chính quyền địa phương;

c) Tiền thuê bao SIM cho cụm thu ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, tiền điện, vật tư kỹ thuật;

d) Duy tu, bảo dưỡng thiết bị;

đ) Sửa chữa, khắc phục sự cố kỹ thuật;

e) Bổ sung, nâng cấp các trang thiết bị của đài.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông xây dựng kế hoạch hoạt động, dự toán kinh phí hoạt động hằng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3. Nguồn kinh phí:

a) Kinh phí chi thường xuyên hàng năm của Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Các nguồn thu hợp pháp khác trên địa bàn;

c) Khi có sửa chữa lớn hoặc đầu tư mới, nguồn kinh phí vượt khả năng cân đối thì Ủy ban nhân dân cấp xã lập dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

1. Tổ chức quản lý duy trì, khai thác, vận hành hệ thống; hướng dẫn cập nhật, đăng phát các nội dung thông tin lên hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh để phát trên hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng trong toàn tỉnh; sản xuất, biên tập, cung cấp, các sản phẩm truyền thông trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Bắc Kạn (nếu có).

2. Tiếp nhận các sản phẩm truyền thông từ Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở Trung ương gửi đến Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Bắc Kạn để đăng, phát trên hệ thống đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng trong toàn tỉnh.

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện cung cấp thông tin trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Bắc Kạn. Tiếp nhận các sản phẩm truyền thông do các cơ quan, đơn vị trong tỉnh gửi đến; lựa chọn các sản phẩm truyền thông phù hợp, đảm bảo chất lượng nội dung, hiệu quả truyền thông để cung cấp trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Bắc Kạn.

4. Chủ động phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các bản tin thông báo khẩn cấp về tình hình thiên tai, dịch bệnh và các tình huống khẩn cấp

khác trên phạm vi toàn tỉnh.

5. Quản lý thông tin trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Bắc Kạn.

6. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cung cấp thông tin, sử dụng Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Bắc Kạn.

7. Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc chấp hành Quy chế này và công tác quản lý, vận hành hệ thống đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

8. Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí hằng năm để đảm bảo duy trì hoạt động, quản lý vận hành và cung cấp thông tin trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Bắc Kạn và thực hiện các nội dung tại Quy chế này.

9. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đảm bảo hạ tầng kỹ thuật phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu các hệ thống thông tin khác của bộ, ngành khi có yêu cầu; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh về chuyên môn kỹ thuật trong quá trình triển khai vận hành Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc phát thanh, cung cấp thông tin trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Bắc Kạn qua tài khoản do Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch cung cấp.

2. Chỉ đạo Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông cấp huyện sản xuất, biên tập ít nhất 01 bản tin phát thanh/ngày (từ thứ Hai đến thứ Sáu), cung cấp trực tiếp lên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Bắc Kạn để phát trên hệ thống đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông của địa phương; biên tập tối thiểu 02 bản tin/tuần để đăng lên bảng tin điện tử công cộng của địa phương (nếu có).

3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng quy chế hoạt động của đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông theo khung giờ quy định. Thực hiện tiếp nhận các bản tin phát thanh được gửi đến từ Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Bắc Kạn (các bản tin của Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện) để phát thanh. Hằng tuần, thực hiện sản xuất, biên tập tối thiểu 01 bản tin của cấp xã để phát thanh trên hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông. Mức độ phát bản tin ưu tiên (thời điểm tiếp nhận các bản tin của trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện) thực hiện theo khoản 1, khoản 2 Điều 9 của Quy chế này).

4. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã đảm bảo cơ sở vật chất, kỹ thuật, công nghệ, nhân lực, an toàn, an ninh hệ thống đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công

nghe thông tin - viễn thông và băng tin điện tử công cộng của địa phương. Thực hiện kết nối, vận hành hệ thống đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và băng tin điện tử công cộng của địa phương trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh. Khi tiến hành đầu tư mới hệ thống đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và băng tin điện tử công cộng của địa phương phải đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định và kết nối được vào Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh.

5. Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Ban hành quy chế hoạt động của đài truyền thanh cấp xã phù hợp với đặc điểm sinh hoạt của người dân ở địa phương và theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Bảo đảm nhân sự vận hành hoạt động đài truyền thanh có trình độ chuyên môn phù hợp, đáp ứng được yêu cầu công việc; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tuyên truyền, kỹ năng sử dụng thiết bị kỹ thuật, công nghệ truyền thanh đối với nhân sự vận hành hoạt động đài truyền thanh.

3. Bố trí cơ sở vật chất, thiết bị kỹ thuật, công nghệ và các điều kiện cần thiết đáp ứng hoạt động của đài truyền thanh; kinh phí duy trì hoạt động thường xuyên của đài truyền thanh.

4. Thực hiện tiếp nhận các bản tin phát thanh được gửi đến từ Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Bắc Kạn (các bản tin của trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện) để phát thanh. Hằng tuần, thực hiện sản xuất, biên tập tối thiểu 01 bản tin của cấp xã để phát thanh trên hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông. Mức độ phát bản tin ưu tiên (thời điểm tiếp nhận các bản tin của Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện) thực hiện theo khoản 1, khoản 2 Điều 9 Quy chế này).

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin trên hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở

1. Cung cấp thông tin cho đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông qua Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở của tỉnh theo nhu cầu.

Hình thức cung cấp thông tin: Bản tin ký tự (file text khoảng 500 - 900 chữ/bản tin) hoặc bản tin đã được thu âm (file audio MP3, khoảng từ 03 - 05 phút/bản tin); có đề xuất mức độ ưu tiên và thời điểm phát bản tin theo quy định tại Quy chế này.

2. Chủ động xây dựng các sản phẩm truyền thông phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị, địa phương để đăng lên bảng tin điện tử công cộng (nếu có)/.